

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2019/DS-ST

Ngày: 26-4-2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Hên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trường Sang.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2019/TLST- DS, ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Hồng Y, sinh năm 1972. Địa chỉ: số 11/4, đường T, phường K, thành phố P, tỉnh Tiền Giang, có mặt.

2. *Bị đơn:*

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 20, đường T, khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: số 20, đường T, khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Y trình bày: Vào khoảng tháng 8/2018 bà có quen biết với ông Trần Thanh H và có đến nhà ông H chơi, ông H có ngỏ lời mượn tiền của bà để mua bán rong biển nên ngày 05/11/2018 bà có đến Ngân hàng Thịnh Vượng vay tiền, sau khi vay được tiền thì ngày 07/11/2018 bà đến nhà đưa cho ông H mượn 30.000.000 đồng (ba

mười triệu đồng) và ông H có hứa 02 tháng sau sẽ trả cho bà số tiền trên, vì quá tin tưởng ông H nên bà không làm biên nhận, sau đó bà có cho vợ ông H là bà L biết việc bà đưa số tiền trên cho ông H mượn. Ngày 04/12/2018, ông H nhắn tin mượn bà thêm 3.000.000 đồng nhưng bà không cho mượn nên các bên xảy ra cự cãi và bà có gọi điện thoại đòi lại số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông H không trả và còn chửi bà.

Nay bà yêu cầu vợ chồng ông Trần Thanh H và bà Lê Thị L trả lại cho bà số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Trần Thanh H trình bày: Ông và bà Y quen biết với nhau qua điện thoại từ tháng 8/2018, do bà Y không tin ông đã có vợ nên bà Y xin được đến nhà ông chơi, khi bà Y đến nhà thì vợ chồng ông có tiếp đãi và thân quen nhau, sau khi quen biết thì bà Y có nói cho ông tiền xài và có đưa cho ông 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), việc bà Y đưa tiền thì vợ ông hoàn toàn không biết. Nay bà Y yêu cầu ông trả lại 30.000.000 đồng ông không đồng ý vì số tiền này bà Y cho ông chứ không phải cho mượn.

Bị đơn bà Lê Thị L trình bày: Do bà Y là bạn của chồng bà nên khi bà Y đến nhà chơi thì bà có tiếp đón, việc bà Y và ông H có mượn tiền qua lại với nhau hay không thì bà hoàn toàn không biết. Nay bà Y yêu cầu bà cùng với chồng là ông H trả lại 30.000.000 đồng bà không đồng ý vì số tiền này bà không có mượn của bà Y.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tiên phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự và quá trình tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, ông H thừa nhận có nhận của bà Y số tiền 30.000.000 đồng và ông cho rằng số tiền trên là do bà Y cho ông tiêu xài cá nhân chứ không phải cho mượn nhưng ông không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh, tại phiên tòa, bà L không thừa nhận có cùng với ông H nhận số tiền trên và bà cũng không hay biết ông H mượn tiền bà Y. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Y buộc ông Trần Thanh H trả cho bà Trương Thị Hồng Y số tiền 30.000.000 đồng, bác yêu cầu của nguyên đơn đối với bà Lê Thị L, về án phí buộc bị đơn ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 Bộ luật dân sự, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Trong vụ án này bị đơn ông Trần Thanh H và bà

Lê Thị L cùng cư trú tại khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 07/11/2018, bà Y có cho ông H mượn số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để mua bán rong biển và ông H có hứa 02 tháng sau sẽ trả số tiền trên, vì quá tin tưởng ông H nên bà Y không có làm biên nhận nợ, sau khi đưa tiền cho ông H mượn thì bà Y có cho bà L biết. Ông H thì cho rằng số tiền trên bà Y cho ông chứ không phải cho mượn, còn bà L thì cho rằng bà không có mượn của bà Y số tiền trên.

[3] Xét thấy, tại phiên tòa ông Trần Thanh H thừa nhận có nhận của bà Trương Thị Hồng Y số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông nại ra rằng số tiền trên là do bà Y cho ông để tiêu xài cá nhân không phải cho mượn nhưng ông không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh. Do đó, cần buộc ông H phải thanh toán cho bà Y số tiền 30.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Đối với yêu cầu của bà Y về việc yêu cầu bà L cùng với chồng là ông H thanh toán số tiền 30.000.000 đồng. Xét thấy, ông H mượn số tiền trên là tiêu xài cá nhân không phải để nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình và bà L cũng không hay biết việc ông H mượn tiền của bà Y nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc bà L cùng với ông H thanh toán cho bà Y số tiền 30.000.000 đồng. Ghi nhận ý kiến của bà Y không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Bộ luật dân sự; Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Y.

Buộc bị đơn ông Trần Thanh H phải thanh toán cho bà Trương Thị Hồng Y số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Ghi nhận ý kiến bà Y không yêu cầu tính lãi.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Hồng Y về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Thị L thanh toán số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Trần Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho bà Trương Thị Hồng Y số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008877 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Hà Tiên;
- Chi cục THADS thành phố Hà Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mạc Văn Hên